

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục ngày 27 tháng 06 năm 2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục tại văn bản số 80/CV-QLDA ngày 26 tháng 8 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục (sau đây gọi là Chủ

dự án) tại xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để b/cáo*);
- UBND tỉnh (*để b/cáo*);
- UBND huyện Bình Lục (*để theo dõi, g/sát*);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*đăng Web*);
- Chủ dự án (*để thực hiện*);
- UBND xã La Sơn (*để theo dõi, g/sát*);
- Lưu: VT, MT, HS.

GIÁM ĐỐC

Phạm Chí Thống

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 9 năm 2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Khu đấu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục.
- Địa điểm thực hiện dự án: xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- Chủ đầu tư (*Chủ dự án*): Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục.
- Địa chỉ liên hệ: thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

* *Phạm vi của dự án:*

- Vị trí thực hiện dự án: xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.
- Tổng diện tích thực hiện dự án khoảng 24.452,1m², trong đó: đất trồng lúa khoảng 21.560,6 m², đất giao thông khoảng 1.987,59 m², đất thủy lợi khoảng 903,91 m².

- Phạm vi thực hiện dự án: San nền; đường giao thông, bãi đỗ xe và hồ trồng cây xanh trên hè đường; hệ thống thoát nước mưa và hoàn trả kênh mương; hệ thống thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tạm thời; hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

* *Quy mô của dự án:*

- Quy mô thực hiện dự án khoảng 39.447,5m², cơ cấu sử dụng đất của dự án cụ thể như sau:

STT	Cơ cấu sử dụng đất theo QH chi tiết 1/500 được duyệt	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà ở liền kề	9.717,9	39,74
2	Đất cây xanh	1.961,5	8,02
3	Đất hạ tầng kỹ thuật sau lô	1.616,8	6,61
4	Đất bãi đỗ xe	420,1	1,72
5	Đất giao thông	10.735,8	43,91
TỔNG		24.452,1	100

- Quy mô dân số khoảng 386 người với 92 lô đất ở liền kề.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* *Các hạng mục công trình chính*

- San nền.
- Đường giao thông và hồ trồng cây xanh trên tuyến đường giao thông. Riêng khu vực bãi đỗ xe và cây xanh chỉ san lấp mặt bằng.

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa và hoàn trả kênh mương.
- Hệ thống thu gom, thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tạm thời (*được đặt ngầm tại vị trí hạ tầng kỹ thuật sau lô – HTKT3*). Công suất hệ thống xử lý nước thải giai đoạn đầu 20m³/ngày đêm.
- Hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy.
- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

* *Các hạng mục công trình phụ trợ*: 01 lán trại công nhân; 01 khu vực tập kết vật liệu xây dựng; 01 kho chứa chất thải nguy hại; 01 cầu phun rửa xe và 01 bể lắng xử lý nước thải rửa xe.

* *Các hoạt động của dự án*

- Giai đoạn thi công xây dựng: Hoạt động san nền, thi công xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi thực hiện dự án (*hệ thống đường giao thông, thoát nước mưa, nước thải và hệ thống xử lý nước thải tạm thời, hệ thống cấp điện, cấp nước và phòng cháy chữa cháy,...*)

- Giai đoạn hoạt động: Hoạt động thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa của nhà dân; hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu đấu giá; hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tạm thời.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 21.560,6 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Hạng mục công trình*: San nền, đường giao thông; hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải và hệ thống xử lý nước thải tạm thời; hệ thống cấp nước sạch và phòng cháy chữa cháy; hệ thống cấp điện và chiếu sáng.

* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồ*:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đất đào không thích hợp trước khi san nền.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình san nền, thi công xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* *Các tác động liên quan đến chất thải*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOCs$...) phát sinh từ quá trình sản xuất, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ thi công dự án.

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân; nước thải rửa xe; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng.

- Chất thải nguy hại.

- * *Các tác động không liên quan đến chất thải*

- Các tác động của tiếng ồn, độ rung.

- Tác động tới vấn đề an toàn giao thông trên các tuyến đường hiện trạng gần khu vực thực hiện dự án (*phía Bắc dự án là tuyến đường bê tông xi măng kết nối tuyến đường QL.37B vào trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở xã La Sơn và khu dân cư thôn Đồng Vinh, xã La Sơn*).

- Tác động tới hoạt động của trường Tiểu học, Trung học cơ sở xã La Sơn.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- * *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm*

- Hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong phạm vi dự án;

- Hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân; hoạt động sinh hoạt của cư dân trong khu vực dự án;

- Hoạt động của hệ thống xử lý nước thải tạm thời.

- * *Chất thải bao gồm*

- Bụi và khí thải (SO_2 , CO , NO_2 , $VOCs$...) phát sinh từ hoạt động giao thông đi lại của người dân, từ hoạt động xây dựng, sửa chữa, cải tạo nhà ở của người dân, từ hệ thống điều hòa, khí thải và mùi từ hoạt động nấu ăn hàng ngày của dân cư và từ hệ thống xử lý nước thải tạm thời.

- Nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư.

- * *Các tác động không liên quan đến chất thải:* Tác động của tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của các phương tiện giao thông; hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân và các hoạt động sinh hoạt khác của nhân dân.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- * *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân khoảng $0,675 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (*nước thải đen*

khoảng 0,405 m³/ngày, nước thải xám khoảng 0,27 m³/ngày). Các thông số ô nhiễm đặc trưng như: BOD₅, COD, TSS, tổng N, tổng P, amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước thải rửa xe với lưu lượng khoảng 1,84 m³/ngày. Thành phần: Chất rắn lơ lửng, dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,25m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động san gạt, đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển đất hữu cơ, nguyên vật liệu phục vụ thi công, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động tưới nhựa đường thấm bảm, láng nhựa 3 lớp đường giao thông... Thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO, VOCs...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Tổng khối lượng nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của khu dân cư khoảng 44,16 m³/ngày đêm. Thành phần các chất ô nhiễm như: TSS, BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, dầu mỡ động thực vật, tổng Coliform.

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,44m³/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

- Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông. Thành phần chủ yếu là: Bụi; SO₂; NO_x; CO; VOCs.

- Khí thải, mùi phát sinh do quá trình chế biến thức ăn. Thành phần chủ yếu là khí CO₂, hơi nước, mùi thức ăn...

- Hoạt động của điều hoà không khí: phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính nhưng không đáng kể.

- Bụi từ hoạt động thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa công trình của dân cư.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- *Chất thải rắn thông thường*

+ Đất hữu cơ tầng mặt của khu vực đất trồng lúa và đất hữu cơ không thích hợp đào khi thi công đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật khoảng 4.678,38m³ (trong đó khối lượng tầng đất mặt khoảng 3.919,82 m³, đất đào không thích hợp bóc từ làm đường và từ quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khoảng 758,56m³).

+ Khối lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và giải phóng mặt bằng của dự án khoảng 48,2 tấn (Trong đó: khối lượng

chất thải rắn từ quá trình xây dựng 50 tấn; khối lượng chất thải rắn phát quang thảm thực vật 3,2 tấn). Thành phần các chất thải rắn gồm vỏ bao xi măng, đầu mẫu gỗ cốp pha, đất đá, cát, sỏi rơi vãi, gạch vỡ,....

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 7,5kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ (*thực phẩm thừa, vỏ rau, củ, quả...*), chất vô cơ (*giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...*).

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 346,8 kg. Thành phần: vỏ thùng sơn; giẻ lau dính dầu mỡ, sơn, xơ bông thấm dầu; dầu mỡ thải; thùng chứa dầu thải; đầu mẫu que hàn thải; thùng chứa nhựa đường.

3.2.2. Giai đoạn hoạt động

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Tổng khối lượng chất thải rắn phát sinh khoảng 320,6 kg/ngày (*trong đó, khối lượng chất thải rắn sinh hoạt từ nhà ở khoảng 294,4 kg/ngày, khối lượng chất thải rắn phát sinh tại các khu vực công cộng khoảng 26,2 kg/ngày*), bao gồm: thức ăn thừa, giấy các loại, nilon, vỏ chai lọ,....

- *Chất thải rắn phát sinh từ quá trình thi công xây dựng, cải tạo sửa chữa nhà ở của người dân*: Khối lượng rác thải phát sinh khoảng 20 kg/ngày/hộ dân, bao gồm sắt, thép thừa, gạch vỡ, bao bì thải các loại...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh từ khu dân cư khoảng 274 kg/năm. Thành phần: sơn, mực, chất kết dính và nhựa thải có các thành phần nguy hại; giẻ lau dính dầu; các loại dầu mỡ thải; thiết bị, linh kiện điện tử thải; chất tẩy rửa thải; pin, ắc quy thải.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung do hoạt động đào, đắp trong quá trình san nền, hoạt động của các xe vận chuyển nguyên vật liệu, đất không thích hợp các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, thiết bị điều hòa không khí, màn hình ti vi, máy bơm nước, từ hệ thống xử lý nước thải tạm thời của dự án...

3.4. Các tác động khác

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ, hệ thống xử lý nước thải bị hỏng không hoạt động...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động đến hoạt động giao thông khu vực.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Biện pháp thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động dạng nhà container 02 phòng, 01 bồn chứa chất thải với dung tích là 2,0m³ để lưu chứa nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 ngày/lần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe: Xây dựng 01 bể xử lý 04 ngăn (*ngăn gom, ngăn tách dầu mỡ, ngăn lắng cặn và ngăn chứa tái sử dụng*) có kích thước dài x rộng x cao = 2,89x0,72x2 (m) để lắng đất, cát và xử lý váng dầu trước khi về ngăn chứa nước sau xử lý. Nước sau xử lý được tận dụng rửa xe không xả thải trực tiếp ra hệ thống kênh mương thủy lợi xung quanh khu vực thực hiện dự án. Cầu rửa xe và cụm bể xử lý được đặt tại phía Tây Bắc dự án.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Bố trí công nhân làm nhiệm vụ thu gom chất thải rắn trên mặt bằng dự án sau mỗi ngày làm việc để tránh ảnh hưởng khả năng tiêu thoát nước của khu vực dự án và vùng xung quanh.

+ Các tuyến thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không gây ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Bố trí hệ thống cống, rãnh thoát nước tạm thời cho khu dân cư và khu sản xuất nông nghiệp trong thời gian chưa hoàn trả hệ thống kênh mương.

* Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải

- Bố trí 01 trạm rửa xe ở khu vực cổng vào của dự án (*phía Tây Bắc dự án*) để rửa xe trước khi ra khỏi công trường thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn vật liệu, đất đá rơi vãi, phun nước giảm thiểu bụi với tần suất 4 lần/ngày tại các tuyến đường vận chuyển gần khu vực dự án (*đặc biệt là tuyến đường bê tông xi măng phía Bắc tiếp giáp với dự án*).

- Bố trí che chắn hoặc phủ kín khu vực nguyên liệu bằng bạt khu vực bãi tập kết vật liệu xây dựng có khả năng phát tán bụi.

- Bố trí tường chắn tôn cao 2,5-3 m tại các khu vực tiếp giáp với khu dân cư và trường học (*phía Bắc và phía Tây dự án*) khi đang thi công để giảm thiểu tác động đến khu vực xung quanh dự án.

- Ô tô chuyên chở nguyên vật liệu là các loại xe được đăng kiểm theo quy định, có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu chạy đúng tốc độ quy định.

- Không sử dụng máy móc thiết bị quá cũ trong thi công.

- Không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông.

4.1.2. Giai đoạn hoạt động

* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải*

- Hệ thống thoát nước thải xây dựng riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa;

- Hướng thoát nước thải chính từ Tây sang Đông và từ Nam lên Bắc.

- Hệ thống thu gom thoát nước thải gồm: ga thu, ga thăm và các tuyến công hệ thống HDPE D300 đi ngầm phía sau các dãy nhà (*phần đất hạ tầng kỹ thuật sau lô*) và trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông, khoảng cách giữa các hố ga 15-30cm.

- Biện pháp thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Biện pháp thu gom, xử lý nước thải theo quy hoạch: Nước thải sinh hoạt từ các hộ dân được thu gom vào các tuyến công (*đặt trong phần đất hạ tầng kỹ thuật sau lô*) và được thu gom vào tuyến công trên hè đường D3 rồi thu gom vào hệ thống thoát nước chung của Khu vực về trạm xử lý nước thải theo Quy hoạch chung xã La Sơn (*Theo Quyết định số 4332/QĐ-UBND ngày 19/08/2022 của UBND huyện Bình Lục về việc Phê duyệt quy hoạch xây dựng xã La Sơn, huyện Bình Lục đến năm 2030*).

+ Biện pháp xử lý nước thải tạm thời: Trước mắt, khi Trạm xử lý nước thải tập trung chưa được xây dựng; nước thải sẽ được xử lý cục bộ bằng Hệ thống xử lý nước thải hợp khối dạng composite, xử lý nước thải bằng công nghệ AO-MBBR đặt tại khu hạ tầng kỹ thuật sau lô L03 (*phía đường D3*) của dự án. Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư được thu gom, xử lý theo quy trình: Nước thải sinh hoạt (*nước thải nhà vệ sinh + nước thải xám*) → Hố ga thu gom → Hệ thống xử lý nước thải hợp khối Composite (*được chia thành 6 ngăn: Ngăn điều hòa, ngăn thiếu khí, ngăn hiếu khí, ngăn lắng, ngăn khử trùng, ngăn chứa bùn*) → Hố ga sau hệ thống xử lý → Hệ thống đường ống thoát bằng HDPE D300 dài 40m → mương tưới tiêu hiện trạng chạy dọc tuyến đường trục xã phía Bắc dự án, điểm xả thải ở phía Đông dự án. Nước thải sau xử lý đạt cột A theo QCVN 14:2008/BTNMT. Vị trí tọa độ điểm xả thải X = 2263160,634; Y = 605045,832 (*Theo Văn bản số 1149/SNN-TL ngày 05/9/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến xả nước thải vào công trình thủy lợi của Dự án “Khu đầu giá đất ở tại xã La Sơn, huyện Bình Lục” và biên bản làm việc giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục, Ủy ban nhân dân xã La Sơn và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã La Sơn ngày 10/05/2024*).

- Lộ trình đầu tư hệ thống xử lý nước thải:

+ Giai đoạn đầu: Đầu tư hệ thống xử lý nước thải hợp khối composite công suất 20m³/ngày đêm để xử lý nước thải phát sinh cho khoảng 37% quy mô các lô nhà ở, tương đương 34 lô đất ở.

+ Các giai đoạn sau: Tùy thuộc vào thực tế số lượng người dân triển khai xây dựng nhà ở và sinh sống tại khu đấu giá sẽ đầu tư hệ thống xử lý nước thải bằng composite đảm bảo thu gom và xử lý nước thải phát sinh đảm bảo quy định trước khi xả ra nguồn tiếp nhận. Dự án dự kiến sẽ lắp đặt thêm hệ thống công suất 35m³/ngày đêm để phù hợp với lộ trình lắp đặt của dự án.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn*

- Hệ thống thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thoát nước thải.

- Hướng thoát nước: từ Tây sang Đông, Nam về Bắc thoát nước ra mương tưới tiêu hiện trạng thông qua cửa xả ở phía Đông. Vị trí đầu nối thoát nước mưa có tọa độ X= 2263162.627; Y = 605044,047 bằng cống tròn D800 (theo biên bản làm việc giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Bình Lục, Ủy ban nhân dân xã La Sơn và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã La Sơn ngày 10/05/2024).

- Hệ thống thoát nước được bố trí trên vỉa hè, gồm các tuyến cống tròn BTCT từ D300, D600 và D800.

** Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí*

- Tuân thủ nghiêm chỉnh về chiều rộng mặt cắt đường, vỉa hè. Đảm bảo đường thông thoáng, tránh gây ùn tắc giao thông nhằm hạn chế phát sinh các chất gây ô nhiễm.

- Yêu cầu xe lưu hành đúng tải trọng và đi đúng các tuyến đường quy định.

- Nguyên vật liệu tập kết các khu vực xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân phải được người dân che phủ để giảm thiểu khả năng phát tán bụi cũng như chất ô nhiễm khác ra môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống xử lý nước thải đảm bảo hoạt động thường xuyên, tránh làm chết vi sinh.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Bố trí 02 thùng nhựa đựng rác sinh hoạt có nắp đậy, dung tích 120 lít/thùng tại khu vực lán trại của công nhân và hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và đổ thải theo quy định với tần suất 02 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Khối lượng tầng đất mặt bóc tách khu vực đất trồng lúa được tận dụng san lấp lô trồng cây xanh. Đất đào không thích hợp từ thi công nền đường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật được tận dụng một phần đắp lô cây xanh, phần còn lại đưa vào hồ trồng cây trên các tuyến đường và đắp lề đường, không vận chuyển đổ thải ra bên ngoài dự án.

+ Đối với chất thải xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo Quyết định 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc

ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

- Chất thải nguy hại: Bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại dạng container 10 feet đặt gần khu lán trại của công nhân và bố trí 6 thùng chứa dung tích 50 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Hợp đồng với đơn vị dịch vụ có đủ chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Giai đoạn hoạt động

- Chất thải sinh hoạt: Các hộ gia đình chịu trách nhiệm tự phân loại tại hộ, sau đó được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà dân phải được thu gom, xử lý theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh và các quy định khác có liên quan.

- Chất thải nguy hại: Bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại dạng container dạng 10 feet tại khu đất cây xanh của dự án. Trong kho bố trí 6 thùng nhựa có nắp đậy, dung tích khoảng 50 lít/thùng. Thùng chứa được dán nhãn, khu vực lưu trữ được dán biển cảnh báo theo quy định. Định kỳ thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không hoạt động trong khoảng thời gian từ 17h đến 7h và từ 11h30 -13h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Sử dụng các loại xe, máy móc thi công phù hợp nhằm đảm bảo về quy chuẩn kỹ thuật tiếng ồn, giảm tốc độ của xe cộ khi qua khu vực dân cư.

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền cho các hộ dân sống trong khu vực về việc giữ gìn trật tự theo nếp sống văn minh tại nơi sinh sống.

- Thường xuyên kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố như: tắc vỡ đường ống thoát nước mưa, thoát nước thải.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

* *Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm*

- Giám sát khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường chính vận chuyển nguyên vật liệu vào khu vực dự án.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu thi công xây dựng; công tác thu gom, xử lý nước thải rửa xe; hoạt động thu gom nước thải sinh hoạt; hoạt động tiêu thoát nước mưa.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

5.2.1. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm

** Giám sát hoạt động của bể xử lý nước thải tạm thời*

- Vị trí quan trắc: Khu vực Hệ thống xử lý nước thải tạm thời (*Nước thải đầu vào và nước thải sau xử lý tại hố ga trước khi thoát vào mương tưới tiêu nội đồng phía Đông dự án*).

- Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng; pH, TSS; TDS; BOD₅; NH₄⁺; S²⁻; NO₃⁻; PO₄³⁻; dầu mỡ động, thực vật; tổng các chất hoạt động bề mặt; tổng Coliform.

- Tần suất: 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp (*riêng đối với mẫu nước thải đầu vào chỉ lấy 01 lần*).

- Quy chuẩn so sánh: cột A, QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

5.2.2. Giám sát môi trường giai đoạn vận hành chính thức

** Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng, chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát nước thải*

- Vấn đề cần giám sát: Hoạt động thu gom, xử lý nước thải trong giai đoạn hoạt động của khu đầu giá.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

* *Giám sát các vấn đề môi trường khác*

- Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án.

- Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.

- Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh,...

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn của hoạt động xây dựng. Thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển tránh tình trạng ô nhiễm môi trường trên tuyến, thường xuyên duy tu bảo dưỡng và hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.3. Lưu giữ, tận dụng toàn bộ đất hữu cơ bề mặt, đất không thích hợp phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng của Dự án bảo đảm tuân thủ quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

6.4. Thực hiện thủ tục đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước chung khi hệ thống đường ống thu gom, trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch được xây dựng và hoạt động. Thực hiện thủ tục môi trường theo quy định của pháp luật.

6.5. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường./.